

Một số giải pháp chống thất nghiệp của EU sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008

Th.S. LÊ THỊ THU HƯƠNG*

Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, tình trạng thất nghiệp của EU từ sau khủng hoảng đến nay ngày càng trầm trọng. Tỷ lệ thất nghiệp vốn đã cao từ trước, nay lại càng tăng cao. Bài viết này nhằm tìm hiểu một số giải pháp chống thất nghiệp cao của EU sau khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Từ khóa: Thất nghiệp, khủng hoảng tài chính toàn cầu, EU

1. Thị trường lao động EU từ sau khủng hoảng 2008 đến nay

1.1. Thực trạng thị trường lao động EU sau khủng hoảng

Theo Báo cáo Phát triển thị trường lao động EU của Ủy ban châu Âu, trong giai đoạn 2004-

2008, tỷ lệ thất nghiệp đã giảm 2%. Nhưng từ khi xảy ra khủng hoảng, tỷ lệ thất nghiệp của EU-17 đã tăng liên tục trong giai đoạn 2008 - 2013, từ mức 7,6% năm 2008 lên mức 9,6% năm 2009, 10,1% trong hai năm 2010 và 2011, 11,4% năm 2012 và % năm 2013 (xem Bảng 1).

Bảng 1: Thị trường lao động EU giai đoạn 2008 - 2013

EU - 17**	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tăng trưởng việc làm (%)	0,8	-1,9	-0,5	0,2	-0,5	
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	7,6	9,6	10,1	10,1	11,4	12,0*
Tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên (%)	15,6	19,8	20,6	20,7	22,9	23,8*
Tỷ lệ thất nghiệp của nữ (%)	8,5	9,8	10,3	10,5	11,6	12,1*
Thất nghiệp dài hạn (%) trong tổng thất nghiệp	39,2	35,3	42,5	45,2	46,5	51,5*

Nguồn: European Commission (2013), *Labour Market Development in Europe 2013*, p.133.

** Gồm các nước thành viên EU tham gia vào Khu vực đồng euro.

* Eurostat năm 2014.

*Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Tỷ lệ thất nghiệp của các thành viên EU cũng rất khác biệt và có sự phân hóa rõ rệt. Tây Ban Nha là nước có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất trong Eurozone với 26,2%, trong đó 52,9% người dưới 25 tuổi không có việc làm, Hy Lạp ở mức 25,8%, trong đó thanh niên chiếm tới 55%, Bồ Đào Nha ở mức 15%, Ireland là 14,7%. Đây là những nước phải đối mặt với cuộc khủng hoảng nợ công trầm trọng nhất. Trong khi đó, nước có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất là Áo (4,2%), Hà Lan (4,9%), Luxembourg (5,2%) và Đức (5,4%)¹.

Với các nước phát triển khác, tình trạng thất nghiệp của EU là trầm trọng nhất. Năm 2012, tỷ lệ thất nghiệp của EU-17 là 11,4%, trong khi đó tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ là 8,1%, Nhật Bản là 4,4%. Tính chung, tỷ lệ thất nghiệp trong Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) là 8,0% (European Commission (2013))².

Về cơ cấu thất nghiệp, đáng chú ý là tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên tăng nhanh nhất, từ mức 15,6% năm 2008 lên 23,8% năm 2013. Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đưa ra cảnh báo về tình trạng thất nghiệp trong giới trẻ châu Âu. Có 1,6 triệu người Hy Lạp, Ireland và Bồ Đào Nha rơi vào tình cảnh không có việc làm trong giai đoạn 2007 - 2012, trong đó 3/4 ở độ tuổi 15 - 34. Ở Hy Lạp và Tây Ban Nha, hơn 1/2 trong số người ở độ tuổi dưới 25 thất nghiệp. Tại Italy, cứ 10 thanh niên có 4 người không có việc làm.

Điều đáng chú ý thứ hai là tỷ lệ thất nghiệp của phụ nữ tăng nhanh, từ 8,5% năm 2008 lên 12,1% năm 2013.

Đáng báo động nhất là tình trạng thất nghiệp dài hạn ở EU luôn ở mức cao nhất

trong cơ cấu thất nghiệp và có tốc độ tăng khá nhanh. Trong EU-17, nếu như tỷ lệ thất nghiệp dài hạn năm 2008 là 39,2 % thì năm 2013 là 51,5% (xem Bảng 1). Tình trạng thất nghiệp dài hạn đặc biệt nghiêm trọng ở Hy Lạp và Tây Ban Nha, kể đến là ở Cộng hòa Síp. Nguyên nhân làm tăng tình trạng thất nghiệp dài hạn là do trình độ đào tạo của người lao động không đáp ứng được đòi hỏi của công việc do thất nghiệp dài hạn của nhóm đối tượng lao động nhập cư và người khuyết tật...

1.2. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất nghiệp cao sau khủng hoảng

1.2.1. Tăng trưởng kinh tế trì trệ

Từ trước khủng hoảng 2008, tăng trưởng kinh tế của EU đã trì trệ, và là khu vực có tốc độ phát triển gần như thấp nhất trong số các nước phát triển (chỉ cao hơn Nhật Bản). Tăng trưởng GDP bình quân trong giai đoạn 2000 - 2007 của EU-17 là 2,2% (trong khi mức tăng trưởng này của Mỹ là 2,6%, của OECD nói chung là 2,5%). Khủng hoảng tài chính toàn cầu làm cho kinh tế đa số các nước EU rơi vào suy thoái. Năm 2010, kinh tế các nước này vừa phục hồi chút ít, lại rơi ngay vào khủng hoảng nợ công châu Âu. Năm 2009, tăng trưởng GDP của EU-17 là -4,2%. Năm 2010, kinh tế EU dường như vượt qua đáy của khủng hoảng với mức tăng trưởng dương 1,0%. Nhưng từ năm 2012, kinh tế của các nước này lại sụt giảm đáng kể: năm 2011 là 1,6%, năm 2012 là -0,7%, trong khi đó tăng trưởng GDP của Mỹ là 1,8% và 2,2%, OECD là 1,7% và 1,2% (xem Bảng 2).

Tăng trưởng kinh tế thấp khiến cho việc làm giảm sút và tình trạng thất nghiệp trở nên trầm trọng.

¹ *Thất nghiệp, vấn đề nan giải của châu Âu*
http://www.dangcongsan.vn/cpv/Modules/News_English/News_Detail_E.aspx?CN_ID=517226&CO_ID=0

² Labour Market Development in Europe 2013, tr.8

Bảng 2: Tăng trưởng kinh tế ở các nước EU-17

	Tăng trưởng GDP (%)		
	2000 - 2007	2011	2012
EA-17	2,2	1,6	-0,7
Canada	2,9	2,4	1,8
Nhật Bản	1,5	-0,6	1,9
Mỹ	2,6	1,8	2,2
OECD	2,5	1,7	1,2

Nguồn: European Commission (2013): Labour Market Development in Europe 2013, tr.8

1.2.2. Chuyển dịch cơ cấu lao động chậm chạp

Sự thay đổi cơ cấu ngành nghề của nền kinh tế dẫn tới thất nghiệp mang tính cơ cấu. Từ những năm 1996, 1997, một số nước EU có những xu hướng chuyển nhanh sang nền kinh tế tri thức, và có những điều chỉnh mới về cơ cấu. Trước hết, với việc nâng cao hàm lượng kỹ thuật của công nghiệp có sự gia tăng mạnh mẽ hàm lượng tri thức, hầu hết các ngành công nghiệp hiện có hoặc những ngành công nghiệp truyền thống chuyển hóa sang phát triển phần mềm của công nghệ thông tin. Thứ hai, trong nền kinh tế xuất hiện những ngành công nghiệp hoàn toàn mới, đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế, đó là ngành công nghệ thông tin, giáo dục và tri thức. Cùng với sự phát triển của công nghiệp phần mềm và nền kinh tế tri thức, lao động và việc làm được tạo ra nhiều hơn ở những ngành này, trong khi đó tỷ lệ thất nghiệp tăng lên ở những ngành công nghiệp truyền thống. Ở khía cạnh khác, sự phát triển nền kinh tế tri thức còn đòi hỏi hàm lượng và trình độ tri thức ngày càng cao ở người lao động. Yêu cầu này càng làm thất nghiệp dễ dàng xảy ra, nếu như người lao động không được nâng cao trình độ tri thức tương ứng. Như vậy, tỷ lệ thất nghiệp cao của EU xuất phát từ một trong những nguyên nhân là do thị trường lao động chưa thích ứng kịp với thay đổi cơ cấu của nền kinh tế.

1.2.3. Thị trường lao động EU thiếu linh hoạt

Sự “xơ cứng” và “đóng băng” thị trường lao động EU diễn ra từ nhiều năm nay, thể hiện ở tỷ lệ thất nghiệp dài hạn tương đối cao, trong số đó bao gồm cả thất nghiệp của những lao động có tay nghề và lao động trẻ và có xu hướng ngày càng tăng. Tình trạng này xuất phát từ mâu thuẫn giữa yêu cầu về độ “linh hoạt” (flexibility) và “an ninh” (security) trên thị trường lao động. Một mặt, các công ty muốn có một thị trường lao động “linh hoạt” hơn, với nhiều loại hình hợp đồng lao động tạo ra các chế độ làm việc và tiền công khác nhau, cho phép họ có thể tuyển dụng thêm, điều chỉnh lương và sa thải nhân công khi cần thiết. Mặt khác, phần lớn dân chúng đều muốn có một công việc ổn định, có thu nhập cao và có sự nghiệp lâu dài. Các đạo luật về bảo hộ người lao động tại EU cũng đều ủng hộ nguyện vọng này của người dân. Chẳng hạn như: chính quyền châu Âu đánh thuế nặng các doanh nghiệp để trả tiền phúc lợi, trợ cấp thất nghiệp và dịch vụ y tế. Các khoản thuế này, cùng với số tiền do công nhân đóng góp, chiếm tỷ lệ bằng 16,4% kinh tế Pháp và 14,4% kinh tế Đức, thay vì chỉ là 6,7% tại Mỹ. Quan trọng nhất là việc chính quyền đã ràng buộc nhiều doanh nghiệp với quy định lao động khắt khe khiến cho họ không thể sa thải nhân công hoặc thuê

nhân công ngắn hạn³. Nói cách khác, người dân và luật pháp muốn mở rộng hơn các khu vực được “bảo hộ” trên thị trường lao động, còn các công ty lại muốn mở rộng hơn những khu vực “không được bảo hộ”. Vì thế, mâu thuẫn giữa hai khía cạnh “linh hoạt” và “an ninh” việc làm trên thị trường lao động của EU đã không thể điều hòa được. Đây cũng là một trong những nhân tố quan trọng dẫn đến tỉ lệ thất nghiệp cao ở các nước EU.

1.2.4. Chính sách thị trường lao động thụ động ở EU

Từ nhiều năm nay, cùng với sự bành trướng của hệ thống bảo hiểm xã hội, một số nước EU điển hình như Đức, Pháp, một số nước Bắc Âu đã thực thi chính sách thị trường lao động thụ động. Đặc điểm tiêu biểu của chính sách này là hệ thống bảo hiểm thất nghiệp và trợ giúp xã hội ít chú trọng đến việc đề cao động lực tăng năng suất lao động (NSLĐ) và khuyến khích lao động. Ngược lại, nó quá quan tâm đến phân phối công bằng trong xã hội, bảo đảm cuộc sống cũng như bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Chính điều đó đã làm xói mòn động lực làm việc của người lao động. Người thất nghiệp, dù không đi làm vẫn được hưởng bảo hiểm thất nghiệp và trợ cấp thất nghiệp khá cao, nhiều khi còn cao hơn đi làm, vì vậy họ không muốn đi làm, thậm chí còn trốn việc.

Cùng với chính sách thị trường lao động thụ động, chi cho bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội...) ngày càng gia tăng, làm tăng thâm hụt ngân sách nhà nước, giảm chi cho đầu tư mở rộng sản xuất, tăng trưởng kinh tế và công ăn việc làm cũng theo đó mà giảm theo.

1.2.5. Những vấn đề về thể chế thị trường lao động

Ở một số nước EU, trong điều kiện của nhà nước phúc lợi xã hội, chính sách bảo hộ việc

làm là một bộ phận không thể tách rời của chính sách xã hội của nhà nước. Việc bảo hộ việc làm là cần thiết đối với người thợ, nó giúp họ chống lại những rủi ro về kinh tế và chính trị trong cuộc sống. Điển hình là ở Đức, nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi đối với người lao động và bảo hộ việc làm, các hợp đồng lao động ở Đức được ký kết tập thể, những hợp đồng này được ký kết không phải giữa các cá nhân với nhau, mà là giữa giới chủ và công đoàn. Ở Đức có cả một mạng lưới công đoàn rất lớn và công đoàn này có vai trò quan trọng trong việc ký kết hợp đồng lao động. Các công đoàn đàm phán với giới chủ về hợp đồng lao động tập thể (bao gồm lương, thời gian làm việc, ngày nghỉ và những điều kiện lao động khác). Đặc biệt, thông qua hợp đồng lao động tập thể, các công đoàn ở Đức có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành lương cũng như cơ cấu lương. Theo trường phái Anglo - Xắc xông, lương chính là giá của lao động, được quy định bởi thị trường. Nhưng ở Đức, quy trình hình thành lương như sau: tiền lương được thỏa thuận trước hết trong một ngành điển hình (thông thường là những ngành kinh tế mạnh), sau đó được áp dụng cho các ngành khác (áp dụng cho tất cả các công ty là thành viên của Hiệp hội giới chủ và tất cả các công đoàn viên là thành viên của công đoàn ngành). Ưu điểm lớn nhất của chính sách lương này (hay việc hình thành lương một cách tập trung theo hợp đồng tập thể) là người lao động (thông qua các công đoàn) có một sự bình đẳng nhất định, được đảm bảo đồng đều về cơ hội trong việc tham gia thang lương, lợi ích cũng như thu nhập của người lao động được đảm bảo ở mức độ nhất định trong những điều kiện rủi ro về kinh tế và chính trị. Tuy nhiên, hợp đồng lương tập thể cũng đã bộc lộ một số mâu thuẫn. Vì lương được quy định theo hợp đồng tập thể, quá cứng nhắc, chặt chẽ, ít mang tính thị trường. Mức lương ở Đức từ trước đến nay lại thường cao, cộng với tính không linh hoạt... làm tăng xu hướng thất nghiệp. Một chính sách lương cứng nhắc với mức bảo hộ lao động cao... cộng hưởng lại làm tăng thất nghiệp.

³Cơn khủng hoảng tại Pháp: Vì sao quốc gia có nền kinh tế phúc lợi xã hội lại thất bại đối với một thể hệ-Business Week.

2. Những giải pháp chống thất nghiệp của EU

Năm 2000, Hội đồng châu Âu tại Lisbon thiết lập một mục tiêu chiến lược mới cho EU trong giai đoạn 2000 - 2005, nhằm đưa EU "trở thành một nền kinh tế tri thức năng động và có tính cạnh tranh nhất thế giới, thực hiện tăng trưởng kinh tế bền vững kết hợp với việc làm đầy đủ và liên kết xã hội toàn diện hơn". Mục tiêu tổng thể của chính sách kinh tế và tạo việc làm sẽ làm gia tăng tỷ lệ việc làm lên 70% vào năm 2010, tăng tỷ lệ nữ tham gia lao động lên 60% vào năm 2010, nhằm tăng cường tính bền vững của hệ thống bảo hiểm xã hội.

Sau năm năm với kết quả đạt được hạn chế, Hội nghị thượng đỉnh châu Âu vào mùa xuân năm 2005 đã sửa đổi lại Chiến lược Lisbon, đề ra một chiến lược mới trong giai đoạn 2005 - 2008 là *Chiến lược về tăng trưởng và việc làm*, nhấn mạnh việc tập trung vào tăng trưởng kinh tế bền vững và tạo ra nhiều việc tốt hơn. Chiến lược Lisbon giai đoạn II đã nhấn mạnh quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với yếu tố của thị trường lao động là việc làm. Đường lối chung cho tăng trưởng và việc làm của EU năm 2005 cũng đã khuyến nghị EU phải tập trung vào hai nhóm đối sách: *i)* tăng mức độ linh hoạt của thị trường lao động và *ii)* nâng cao khả năng thích ứng của người lao động và các công ty; *iii)* cải thiện tri thức và sáng tạo cho tăng trưởng, và *iv)* đầu tư nhiều hơn vào nguồn vốn con người thông qua nâng cao giáo dục và kỹ năng. Nhóm đối sách thứ nhất là chính sách về "thể chế" được thể hiện rõ rệt trong biện pháp "*An ninh linh hoạt*" của EU. Nhóm đối sách thứ hai là nhằm tháo gỡ những tác động của môi trường bên ngoài thị trường lao động, nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp và nâng cao chất lượng công việc, thể hiện trong các *Chính sách thị trường lao động tích cực (ALMP)* của EU.

Tháng 12 năm 2007, sau khi tổng kết giai đoạn thứ hai thực hiện Chiến lược Lisbon mới, Ủy ban châu Âu đã quyết định triển khai giai đoạn thứ ba của Tiến trình Lisbon từ năm 2008 đến năm 2010. Báo cáo của Ủy ban châu Âu với tiêu đề "Báo cáo về Chiến lược Lisbon sửa đổi về tăng trưởng và việc làm: Phát động chu

trình mới 2008 - 2010" khẳng định sẽ tiếp tục duy trì các chính sách đã nêu ra trong Chiến lược năm 2005. Bên cạnh đó, EU còn tăng cường tập trung vào bốn lĩnh vực ưu tiên là: đầu tư vào con người và hiện đại hóa thị trường lao động; tạo dựng các cơ hội kinh doanh, đặc biệt là cho các công ty vừa và nhỏ; đầu tư vào tri thức và sáng chế; và lĩnh vực năng lượng và thay đổi khí hậu như là một phần của tăng trưởng kinh tế bền vững.

Sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, ngày 25/11/2009, Ủy ban châu Âu và chính phủ các nước thành viên đã bắt đầu xem xét một chiến lược bao quát chung nhằm thay thế cho Chiến lược Lisbon về tăng trưởng và việc làm. Cùng với những cải cách quan trọng trên thị trường lao động trong những năm qua như: an ninh linh hoạt, chính sách thị trường lao động tích cực thì những chiến lược mới như: "Tăng trưởng xanh", "Đổi mới và giáo dục" là những điểm ưu tiên rất cao trong Chiến lược Lisbon sau năm 2010.

Tại Hội nghị thượng đỉnh về việc làm 7/5/2009 họp tại Prague, Cộng hòa Czech, EU đã đề ra những hành động cụ thể để ứng phó với tình trạng thất nghiệp và suy giảm công ăn việc làm. Một kế hoạch được đề xuất, nhằm vào ba ưu tiên chính.

- *Thứ nhất*, duy trì việc làm và thúc đẩy tạo việc làm mới; *thứ hai*, nâng cao trình độ đào tạo và kỹ năng cho phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động; *thứ ba*, tăng khả năng tiếp cận công ăn việc làm bằng cách đẩy mạnh đào tạo và tăng thêm cơ hội được tham gia thực tập nghề chất lượng cao. Tựu trung lại, các giải pháp chống thất nghiệp của EU sau khủng hoảng có thể phân thành những nhóm chủ yếu sau:

Trọng tâm của chương trình chống thất nghiệp của EU là thực hiện chính sách thị trường lao động chủ động. Đó là, chủ động, tích cực với những nguyên tắc: Công ăn việc làm thay thế cho thất nghiệp. Chính phủ liên minh sử dụng những phương tiện tài chính vốn từ trước đến nay dùng để trang trải cho tiền thất nghiệp vào việc chi để bồi dưỡng nâng cao trình

độ chuyên môn và tạo công ăn việc làm. Mục tiêu hàng đầu của chính phủ liên minh là làm cho người thất nghiệp có lại việc làm nhanh ở mức có thể được. Ưu tiên tạo việc làm trong thị trường lao động sơ cấp và trong lĩnh vực dịch vụ. Trọng tâm của chương trình khẩn cấp tạo công ăn việc làm là đối tượng thanh niên, phụ nữ và những người có trình độ chuyên môn thấp.

2.1. Chính sách tạo công ăn việc làm

Những công cụ của chính sách tạo công ăn việc làm bao gồm chính sách tài chính và chính sách tiền tệ.

Chính sách tài chính: Mục tiêu hàng đầu của các chính phủ trong EU là củng cố vững chắc ngân sách nhà nước. Những nỗ lực nhằm giảm thâm hụt ngân sách nhà nước có ý nghĩa quyết định đối với quá trình tăng trưởng kinh tế và tạo công ăn việc làm, bởi vì chỉ trong điều kiện cân bằng ngân sách, những nguy cơ của lạm phát mới bị kiểm soát và đẩy lùi, tạo cơ sở cho tăng trưởng kinh tế bền vững và linh hoạt. Một mục tiêu khác của chính sách tài chính của các chính phủ trong EU là chính sách tài chính phải tác động có hiệu quả đến đầu tư và tăng trưởng kinh tế thông qua giảm thuế (đặc biệt là thuế thu nhập xí nghiệp hay thuế doanh nghiệp). Chỉ có thông qua giảm thuế, các chính phủ mới có thể củng cố lòng tin của các nhà đầu tư, kích thích họ đẩy mạnh đầu tư vào sản xuất, tăng NSLD, ra sức phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất.

Chính sách tiền tệ: Mục tiêu của hàng đầu của chính sách tiền tệ của chính phủ các nước EU là ổn định tiền tệ (chứ không phải dùng lạm phát để kích thích tăng trưởng kinh tế như mô hình của Keynes trước đây), qua đó ổn định các cân đối kinh tế vĩ mô, nhằm đạt tới sự tăng trưởng kinh tế bền vững và linh hoạt, tạo nhiều công ăn việc làm. Mục đích hàng đầu của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) là ổn định giá cả trong toàn bộ Khu vực đồng euro. Chính sách tiền tệ của ECB nhằm điều tiết sự phát triển quá mức của cung tiền cũng như sự gia tăng không hợp lý của giá cả.

Bên cạnh các giải pháp chung, một số nước EU cũng có *những sáng kiến riêng* trong việc tạo việc làm. Chẳng hạn như ở Đức, chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) sau khủng hoảng đã thu được thành công đáng kể trong tạo việc làm, trong 2 năm (2011 và 2012) đã tạo ra hơn 60% công ăn việc làm cho người lao động Đức, chiếm phần lớn mức đóng góp của nền công nghiệp sản xuất của Đức.

Đầu tư nghiên cứu sáng tạo: Đức, Thụy Sĩ, Thụy Điển là những nước đi đầu trong nghiên cứu đổi mới sáng tạo. Đây cũng là những nước dẫn đầu ở châu Âu chỉ cho nghiên cứu triển khai (R&D). Trong nghiên cứu đổi mới sáng tạo, việc đầu tư phát triển công nghệ xanh được ưu tiên hàng đầu, nổi bật ở Đức, Pháp, Đan Mạch và một số nước EU. Tăng trưởng xanh không chỉ là một động thái về môi trường để giải quyết ô nhiễm môi trường, mà nó đòi hỏi một cách tiếp cận chủ động hơn - tăng trưởng xanh sẽ đem đến một giai đoạn mới cho phát triển kinh tế bởi vì nó tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế. Nhiều nước EU hy vọng tăng trưởng xanh sẽ có thể tạo ra đột phá mới về tăng trưởng, từ đó cải thiện đáng kể tình trạng thất nghiệp trầm trọng trong khu vực.

2.2. Chính sách thể chế thị trường lao động

Những điều kiện làm việc bị chi phối một cách mạnh mẽ bởi hình thức và các cơ cấu quyền lực thực tế trên thị trường lao động. Mục tiêu của cải cách chính sách thể chế thị trường lao động là giảm bớt sự chênh lệch quyền lực trên thị trường lao động, thông qua đổi mới hợp đồng lao động tập thể, thay đổi một số điều trong Luật Lao động. Chẳng hạn như ở Đức, đã có những thay đổi nhất định theo hướng này. *Thứ nhất*, trong Chương trình Nghị sự Agenda 2010 "Nguyên tắc thuận lợi hóa" đã được đề cập đến. Với nguyên tắc này, mỗi người lao động được phép tự quyết định, việc anh ta sẽ rời bỏ hợp đồng tập thể nếu điều đó thuận lợi đối với anh ta hơn. Đối với một nhóm người thì họ có thể bỏ hợp đồng tập thể nếu số rời bỏ là đa số. Nhìn chung hợp đồng cá nhân ngày càng được tôn trọng hơn. Nguyên tắc của cải cách là,

cần thiết tạo ra nhiều hơn những sự lựa chọn trong thỏa thuận thương lượng tập thể để cho các thành viên tham gia có được quyền tự do hơn trong hành động. Thứ hai, Luật Bảo hộ lao động cũng có những thay đổi nhất định. Chính phủ Đức đã đề nghị tăng thêm tính mềm dẻo của việc bảo hộ chống lại sự sa thải ở các doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp mới thành lập. Cụ thể là, các doanh nghiệp có 5 nhân viên trở xuống được tuyển dụng thêm lao động tạm thời mà không làm cho doanh nghiệp vượt ngưỡng áp dụng Luật Bảo hộ lao động. Hơn thế nữa, tiêu chuẩn xã hội trong sa thải cũng được củng cố được nói lỏng thêm...

2.3. Chính sách cân bằng thị trường lao động

Chính sách này bao gồm hàng loạt các giải pháp như: i) Môi giới và tư vấn việc làm; ii) Đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại và dịch chuyển nghề nghiệp gồm (Trợ cấp học nghề; Khuyến khích bồi dưỡng nghề nghiệp và đào tạo lại); iii) Giữ gìn chỗ làm việc (Tiền giãn thợ); và iii) Khuyến khích nhận việc làm.

Tháng 9/2014, EU tích cực phối hợp với các nước thành viên thúc đẩy việc làm và chính thức cho ra mắt một cơ cấu hợp tác mới có tên là *Mạng lưới dịch vụ công về việc làm (PESN)*. Mục đích chính của việc thành lập PESN là làm cầu nối thúc đẩy hợp tác giữa các trung tâm dịch vụ việc làm công tại từng quốc gia, nhằm tối đa hóa hiệu quả của những tổ chức này⁴. Khi PESN hoạt động hiệu quả sẽ có vai trò quan trọng trong việc “tạo cơ hội tiếp cận việc làm một cách nhanh chóng cho người dân và tái đào tạo người thất nghiệp trên toàn châu Âu”.

2.4. Cải cách chế độ bảo hiểm xã hội

Cải cách chế độ bảo hiểm xã hội được thực hiện mạnh mẽ trong những năm gần đây nhằm

tích cực giảm thâm hụt ngân sách nhà nước, ưu tiên tiên cho tăng trưởng kinh tế. Ở Đức, cải cách chế độ bảo hiểm xã hội đã diễn ra mạnh mẽ từ năm 2010 với Chương trình Nghị sự 2010. Các cải chính trong lĩnh vực này là giảm thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm mức trợ cấp thất nghiệp (thông qua hợp nhất trợ cấp thất nghiệp và trợ cấp xã hội), thêm một số tiêu chuẩn đối với người nhận trợ cấp thất nghiệp.

Cải cách chế độ bảo hiểm hưu trí được xem là một trong những ưu tiên mà Chính phủ Pháp đã chính thức công bố ngày 16/6/2010. Theo đó, từ năm 2010 đến năm 2018, độ tuổi nghỉ hưu của người lao động Pháp được nâng lên 62 tuổi so với quy định hiện hành là 60 tuổi. Chính phủ Pháp coi đây là một trong những biện pháp quan trọng để đối phó với tình trạng thâm hụt ngân sách quốc gia ngày càng tăng, đe dọa tăng trưởng kinh tế. Trong vòng hai năm qua, thâm hụt trong ngân sách hưu trí của Pháp đã tăng gấp ba lần, lên tới 32 tỷ euro trong năm 2014 và có nguy cơ lên tới 45 tỷ euro vào năm 2020 nếu không có các biện pháp tích cực để giải quyết tình trạng này.

2.5. Những chương trình khẩn cấp tạo việc làm, những chương trình này bên cạnh những giải pháp chống thất nghiệp mang tính chiến lược, EU và các nước thành viên còn lập ra cho đối tượng thanh niên, phụ nữ và những người có trình độ chuyên môn thấp. Chẳng hạn như ngày 28/6/2013, Hội nghị Thượng đỉnh châu Âu tại Bruxelles, Bỉ, Chính phủ EU đã quyết định chi 8 tỷ euro để tạo việc làm cho thanh niên. Trong đó, 6 tỷ euro sẽ được giải ngân ngay trong vòng 2 năm 2014 và 2015 tại 13 nước châu Âu có tỷ lệ thanh niên thất nghiệp cao nhất⁵. Các nước sẽ được nhận trợ giúp ngay lập tức là Tây Ban Nha, Hy Lạp, Italy, Pháp và tiếp đó là 9 quốc gia khác có tỷ lệ thất nghiệp cao♦

⁴ Phương Nga (2014): EU tích cực phối hợp với các nước thành viên thúc đẩy việc làm, <http://www.vietnamplus.vn/eu-tich-cuc-phoi-hop-voi-cac-nuoc-thanh-vien-thuc-day-viec-lam/283238.vnp>

⁵ <http://www/vtv.vn/kinh-te/chau-au-chi-8-ty-euro-chong-nan-that-nghiep-89855.htm>.

Tài liệu tham khảo:

1. Đinh Công Tuấn (2012): *Tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đến hệ thống an sinh xã hội các nước Bắc Âu*, Tạp chí Cộng sản Điện tử, 20/9.
2. Đức Hoàng (2014): *Vết sẹo của thị trường lao động châu Âu*, <http://www.saigondautu.com.vn/Pages/20140719/Vet-seo-thi-truong-lao-dong-chau-Au.aspx>, 21/7.
3. EU Commission (2014): *Employment and Social Developments in Europe 2013*.
4. EU Commission (2014): *Draft Joint Employment Report 2014*, accompanying the Communication from the Commission on Annual Growth Survey 2014, P: 4
5. European Commission (2010): *Employment in Europe 2010*, Directorate-General for Employment, Social Affairs and Equal Opportunities
6. European Commission (2013): *Labour Market Development in Europe 2013*.
7. Eurostat (2014): *The EU in the world 2014*, A statistical portrait, http://www.epp.eurostat.ec.europa.eu/statistics_explained/index.php/Population_structure_and_
8. Hội nghị Thượng đỉnh EU về việc làm: *Châu Âu cần động lực cho nền kinh tế*, <http://www.tapchitaichinh.vn/Nhan-dinh-Du-bao/Chau-Au-can-dong-luc-cho-nen-kinh-te/54490.tctc>, Thứ sáu 10/10/2014 14:55).
9. Nguyễn An Hà (2012): *Tình hình kinh tế EU năm 2012, dự báo năm 2013*, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 12.
10. Nguyễn Mạnh Hùng (2014): *Kinh tế thế giới năm 2013 và triển vọng năm 2014*, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới số 1(213).
11. Nguyễn Văn Lịch (2013): *Kinh tế EU 6 tháng đầu năm 2013*, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới, số 6 (206).
12. Phương Nga (2014): *EU tích cực phối hợp với các nước thành viên thúc đẩy việc làm*, <http://www.vietnamplus.vn/eu-tich-cuc-phoi-hop-voi-cac-nuoc-thanh-vien-thuc-day-viec-lam/283238.vnp>
13. Tỷ lệ thất nghiệp tại Eurozone vẫn cao kỷ lục <http://www.baodongnai.com.vn/thegioi/201311/ty-le-that-nghiep-tai-eurozone-van-cao-ky-luc-2272719/>, Cập nhật lúc 23:52, Thứ Sáu, 01/11/2013).